

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 27- 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;

2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn TH, sinh ngày 12/5/1998 tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Y, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước O (đã chết) và bà Đỗ Thị O2, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Các ngày 05/6/2015, 30/6/2015 và ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố K, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang kết án tổng hợp hình phạt 03 Bản án là 03 năm 03 tháng tù, về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” và “Cướp giật tài sản”; các Bản án đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Chí CH, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 24, khóm V1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn VH, sinh năm 1963; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc NB, sinh năm 1969; (vắng mặt).
- Ông Huỳnh Quốc QV, sinh năm 2005; (vắng mặt).
- Ông Trần Chí TC, sinh năm 2000; (có mặt).
- Bà Nguyễn Thị Thu NH (Y), sinh năm 1999; (có mặt).
- Ông Lê Hoàng LK, sinh năm 1996; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, Lê Hoàng LK điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn TH lưu thông trên đường Châu Thị Tế, đến trước nhà trọ “W.E” (thuộc tổ 3, khóm Vĩnh Tây 3, phường S, thành phố K), phát hiện Nguyễn Ngọc NB qua đường không quan sát nên tránh và va quệt, dẫn đến cự cãi, thách thức đánh nhau; TH về nhà kêu Nguyễn Thị Thu NH (em ruột TH) đến đánh nhau với NB và Nguyễn Văn VH; được mọi người can ngăn, không gây thương tích, TH chở NH về nhà. Sau đó, TH mang theo dao tự chế, nhờ LK điều khiển xe chở đến nhà trọ “W.E”; LK bỏ đi, TH cầm dao thách thức đánh nhau với VH, NB, có Nguyễn Chí CH (con ruột của VH) cầm 01 cây cân bàn nhỏ đi ra nói chuyện, bị TH cầm dao chém, CH đưa cân đỡ, TH chém nhát thứ hai trúng vùng bụng của CH gây thương tích, TH chém nhát thứ ba, CH dùng tay gạt đỡ, tước dao trên tay TH bỏ chạy, CH đuổi theo TH, có Trần Chí TC, Huỳnh Quốc QV (bạn của TH) dùng mũ bảo hiểm can ngăn, giải vây cho TH chạy thoát; CH trình báo và giao nộp con dao do TH gây án, đi điều trị thương tích và có đơn yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ do Nguyễn Chí CH giao nộp: 01 dao tự chế, cán nhựa dài 12.2cm, lưỡi dao kim loại trắng sáng dài 44,8cm, sắc một cạnh; 01 cân bàn loại 01kg; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave trắng, biển số 67E1 – 330.88.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/20/TgT ngày 20/3/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang xác định thương tích và kết luận: Nguyễn Chí CH, sẹo hạ sườn trái, kích thước (7.5 x 0.6) cm, nằm ngang, thẳng, gọn, phẳng, sạm màu; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSCĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Tấn TH về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (được gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, LK điều khiển xe chở bị cáo đến trước nhà trọ “W.E” thì va quệt xe với bà NB đang đi qua đường dẫn đến cự cãi, thách thức đánh nhau. Bị cáo về nhà kêu NH (em ruột bị cáo) đến đánh nhau với bà NB, ông VH nhưng được mọi người can ngăn, không gây thương tích. Sau đó, bị cáo về nhà mang theo con dao tự chế, nhờ LK chở đến nhà trọ “W.E” tiếp tục thách thức đánh nhau với bà NB, ông VH nhưng

được ông Nguyễn Chí CH (con ruột của ông VH) cầm 01 cây cân bàn đi ra nói chuyện thì bị cáo cầm dao chém ông CH, ông CH đưa cân lên đỡ, bị cáo chém nhất thứ hai trúng vùng bụng của CH, bị cáo tiếp tục chém nhất thứ ba thì CH dùng tay gạt đỡ, tước dao trên tay và đuổi theo bị cáo thì được Trần Chí TC, Huỳnh Quốc QV dùng mũ bảo hiểm can ngăn, giải vây nên bị cáo chạy thoát.

Ngoài ra, bị cáo xác định, xe mô tô biển số 67E1 – 330.88 là của TC, không phải xe của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở xác định, giữa bị cáo với ông CH không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, cãi vã do bị va quệt xe khi tham gia giao thông giữa bị cáo với bà NB (mợ của ông CH) mà bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế (hung khí nguy hiểm) chém vào vùng bụng của ông CH gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Ông CH có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Do đó, Cáo trạng số 54/CT-VKSCĐ ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố.

Bị cáo có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 (một) năm tù.

Vật chứng vụ án: Cây dao tự chế là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô, biển số 67E1 – 330.88, ông TC là chủ sử dụng, quản lý, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo TH nên đề nghị trao trả lại cho ông TC; đối với 01 cây cân bàn và 01 mâm cây cân, đây là tài sản của bị hại CH, còn giá trị sử dụng nên đề nghị giao trả lại cho ông CH.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Thu NH cùng Nguyễn Tấn TH đánh nhau với Nguyễn Ngọc NB, Nguyễn Văn VH không gây thương tích; Lê Hoàng LK điều khiển xe mô tô chở bị cáo TH đến đánh nhau nhưng LK không tham gia; Trần Chí TC, Huỳnh Quốc QV dùng nón bảo hiểm can ngăn CH rượt đuổi bị cáo; Nguyễn Chí CH có hành vi dùng cân bàn chống trả trúng vùng đầu của bị cáo,

không gây thương tích. Huỳnh Quốc QV, Nguyễn Văn VH, Nguyễn Ngọc NB, Nguyễn Chí CH đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến kCH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Chí CH và những người làm chứng Nguyễn Văn VH, Nguyễn Ngọc NB, Huỳnh Quốc QV vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng nêu trên. Quá trình điều tra, bị hại và những người làm chứng này đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng VH, NB, QV theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối cCH lời khai nhận của bị cáo, những người làm chứng TC, NH, LK tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường S lập hồi 15 giờ 55 phút, ngày 24/02/2019 (BL 01); biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Chí CH, bà Nguyễn Ngọc NB, ông Nguyễn Văn VH vào chiều, tối ngày 24/02/2020 (BL 04-09); biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật do Công an phường S lập hồi 16 giờ 05 phút, ngày 24/02/2019 (BL 12); Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K lập hồi 10 giờ ngày 25/02/2019 (BL 21-27); Biên bản trích xuất hình ảnh từ Camera, bản ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K lập hồi 14 giờ 15 phút, ngày 01/4/2020 (BL 28-31); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 92/20/TgT, ngày 20/3/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế An Giang (BL 151-152) kèm bản ảnh (BL 153) cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, giữa bị cáo với bà NB xảy ra cự cãi liên quan đến việc va quẹt khi tham gia giao thông nên bị cáo cùng NH đến thách thức đánh nhau với bà NB, ông VH, được mọi người can ngăn nên không gây thương tích. Không dừng lại ở

đó, bị cáo tiếp tục có hành vi dùng dao tự chế quay lại thách thức đánh nhau với bà NB, ông VH, được bị hại CH can ngăn thì bị cáo dùng dao chém vào vùng bụng của bị hại CH, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xác định là 03%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Công cụ bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại là dao tự chế (có cán nhựa dài 12.2cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng dài 44,8cm, sắc một cạnh) - đây là loại hung khí nguy hiểm được pháp luật ghi nhận. Ngoài ra, giữa bị cáo với bị hại CH không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo với bà NB (mợ của bị hại CH) trong việc tham gia giao thông mà bị cáo dùng dao tự chế chém gây thương tích cho bị hại CH, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn TH về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, thích dùng vũ lực để uy hiếp người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân, bị cáo đã 03 lần bị xét xử về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cướp giật tài sản*”, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục. Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ; thuộc thành phần lao động, học lực thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại CH không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao tự chế màu đen dài 57cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển số 67E1 –

330.88, đây là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông TC, không liên quan đến tội phạm mà bị cáo thực hiện; xét giao trả lại cho ông TC.

- 01 (một) cây cân bàn bằng kim loại màu xanh và 01 mâm cân bằng kim loại màu trắng, đây là tài sản của bị hại CH, còn giá trị sử dụng; xét giao trả lại cho ông CH.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Các vấn đề khác: Nguyễn Thị Thu NH cùng Nguyễn Tấn TH đánh nhau với Nguyễn Ngọc NB, Nguyễn Văn VH không gây thương tích; Lê Hoàng LK điều khiển xe mô tô chở bị cáo TH đến đánh nhau nhưng LK không tham gia; Trần Chí TC, Huỳnh Quốc QV dùng nón bảo hiểm can ngăn CH rượt đuổi bị cáo; Nguyễn Chí CH có hành vi dùng cân bàn chống trả trúng vùng đầu của bị cáo, không gây thương tích. Các ông, bà VH, NB, CH, QV đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nhưng tại phiên tòa cần công khai giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các ông, bà nêu trên như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tấn TH phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn TH: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 17/5/2020 (*mười bảy, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế màu đen dài 57cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12,2cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 44,8cm, sắc bén một cạnh, màu trắng sáng, mũi dao bầu nhọn, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho ông Trần Chí TC: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển số 67E1 – 330.88, số máy: JA39E0618990, số khung: RLHJA3908HY643845, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho ông Nguyễn Chí CH: 01 (một) cây cân bàn bằng kim loại màu xanh, loại 15 kilôgam, trước mặt đồng hồ có dòng chữ Nhon Hòa, đã qua sử dụng và 01 (một) mâm cân bằng kim loại màu trắng, trên mặt có dòng chữ Nhon Hòa.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 27/7/2020).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn TH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Tấn TH có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Chí CH vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung